

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI



**QUY ĐỊNH**  
**ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1628/QĐ-ĐHTM ngày 28 tháng 09 năm 2022*  
*của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)*

HÀ NỘI, 2022



Số: 1628/QĐ-ĐHTM

Hà Nội, ngày 28 tháng 09 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định đào tạo chất lượng cao trình độ đại học  
của Trường Đại học Thương mại

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/06/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 18/01/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-ĐHTM ngày 22/07/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại;

Theo đề nghị của Tiểu ban soạn thảo Quy định đào tạo chất lượng cao trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đào tạo chất lượng cao trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại, gồm 6 Chương, 21 Điều.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng các đơn vị thuộc Trường, các đơn vị cấu thành đơn vị thuộc Trường; các tổ chức, cá nhân có liên quan và sinh viên chương trình đào tạo chất lượng cao của Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

### Nơi nhận:

- CT HĐT (để giám sát);
- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu VT, P.QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
THƯƠNG MẠI

\*PGS.TS Nguyễn Hoàng



## **QUY ĐỊNH**

**Đào tạo chất lượng cao trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1628/QĐ-ĐHTM ngày 28 tháng 09 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)*

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định về đào tạo chất lượng cao (ĐTCLC) trình độ đại học thuộc các ngành không chuyên ngôn ngữ (tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung) do Trường Đại học Thương mại xác định, bao gồm: Mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, tổ chức, quản lý đào tạo và đánh giá kết quả học tập, đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý, cố vấn học tập, quyền và nhiệm vụ của giảng viên, sinh viên, nghiên cứu khoa học (NCKH) và các quy định khác liên quan đến ĐTCLC.

2. Văn bản này áp dụng đối với sinh viên chương trình ĐTCLC, các đơn vị và cá nhân có liên quan đến ĐTCLC của Trường Đại học Thương mại (sau đây gọi tắt là Trường).

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Chương trình đào tạo chuẩn là chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học đang thực hiện tại Trường, có mức trần học phí theo quy định hiện hành của Chính phủ đối với trường đại học công lập theo cơ chế tự chủ.

2. Chương trình đào tạo chất lượng cao (CTĐT CLC) là CTĐT được phát triển từ CTĐT chuẩn của các ngành thế mạnh đang được đào tạo tại Trường, tiếp thu có chọn lọc các CTĐT tiên tiến trên thế giới, tiệm cận chuẩn CTĐT của khu vực và quốc tế, phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam, đồng thời đáp ứng các tiêu chí và điều kiện tại Quy định này.

3. Tiêu chí xác định CTĐT CLC là những quy định về chuẩn đầu ra, CTĐT; tổ chức, quản lý đào tạo và đánh giá kết quả học tập; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, cố vấn học tập và sinh viên; cơ sở vật chất, nghiên cứu khoa học.

#### **Điều 3. Mục tiêu đào tạo chất lượng cao**

Nâng cao chất lượng đào tạo trình độ đại học nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có tính cạnh tranh trên thị trường lao động; đáp ứng nhu cầu của người học và nhà tuyển dụng; đẩy nhanh tiến độ hội nhập với giáo dục đại học khu vực và quốc tế.



#### **Điều 4. Chuẩn đầu ra**

1. Sinh viên tốt nghiệp CTĐT CLC có chuẩn đầu ra CTĐT cao hơn CTĐT chuẩn tương ứng về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm liên quan đến ngành/chuyên ngành đào tạo; có trình độ tiếng Anh đạt tối thiểu bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ tiếng Anh theo quy định tại Phụ lục của Quy định này); đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản; đạt chuẩn đầu ra CTĐT theo Quy định hiện hành của Trường.

2. Chuẩn đầu ra CTĐT CLC phải đảm bảo tính liên thông với chuẩn đầu vào của trình độ đào tạo cao hơn (nếu có), đồng thời tạo cơ hội liên thông giữa các chương trình cùng trình độ đào tạo, nhất là giữa các chương trình thuộc cùng nhóm ngành hoặc cùng lĩnh vực đào tạo;

#### **Điều 5. Chương trình đào tạo**

1. CTĐT CLC được phát triển trên cơ sở phân tích, đối sánh giữa CTĐT chuẩn và các CTĐT tương ứng đang được áp dụng ở một số trường đại học có uy tín trên thế giới, theo hướng:

a) Tiếp thu, điều chỉnh cấu trúc, nội dung, phương pháp giảng dạy, cách thức đánh giá, tổ chức và quản lý đào tạo phù hợp với điều kiện cụ thể của Trường;

b) Trong khối kiến thức Giáo dục đại cương giữ nguyên các học phần bắt buộc bao gồm các môn: Lý luận chính trị, Pháp luật đại cương, Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng – An ninh theo quy định hiện hành;

c) Chú trọng tăng cường kỹ năng thực hành, kiến thức thực tế, năng lực đổi mới sáng tạo, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin;

d) Tăng cường khối lượng kiến thức tiếng Anh;

đ) Các học phần trong CTĐT CLC phải đảm bảo góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của CTĐT.

2. Căn cứ vào quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra, CTĐT CLC gồm 2 khối kiến thức giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp với tổng khối lượng 131 tín chỉ (trong đó có 11 tín chỉ thuộc chương trình Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh), được kết cấu bởi các học phần bắt buộc và học phần tự chọn, trong đó:

a) Tỷ lệ kiến thức đại cương, kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, học phần bắt buộc, tự chọn theo Quy định phát triển CTĐT hiện hành của Trường;

b) Cấu trúc và tỷ lệ kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành, chuyên ngành, luận văn tốt nghiệp trong CTĐT CLC do Hiệu trưởng quy định theo hướng thường xuyên cập nhật kiến thức trong và ngoài nước, tăng cường thực hành, gắn chặt và



phù hợp với yêu cầu thực tiễn, hội nhập với khu vực và quốc tế, trong đó các học phần giảng dạy bằng tiếng Anh phải đáp ứng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 của Quy định này.

3. Việc xây dựng đề cương chi tiết các học phần ngành, chuyên ngành của CTĐT CLC phải có sự tham gia của đội ngũ giảng viên có năng lực, trình độ chuyên môn cao và đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT CLC, bộ phận đảm bảo chất lượng và lấy ý kiến đóng góp của cựu sinh viên, đại diện của các đơn vị sử dụng lao động.

4. Quy trình xây dựng, thẩm định, và ban hành CTĐT CLC được thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC, QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP**

#### **Điều 6. Tổ chức và quản lý đào tạo**

Ngoài việc tuân thủ Quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành của Trường, việc tổ chức và quản lý ĐTCLC phải thực hiện thêm các yêu cầu sau:

1. Quá trình tổ chức đào tạo chương trình chất lượng cao phải đảm bảo:

a) Áp dụng phương pháp giảng dạy hiện đại, tăng cường rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng sử dụng các trang thiết bị hiện đại và các phần mềm chuyên dụng (nếu có) để giải quyết các nội dung chuyên môn;

b) Có tối thiểu 20% số tín chỉ các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành được giảng dạy bằng tiếng Anh, trong đó có ít nhất 50% số tín chỉ do giảng viên là người nước ngoài (hoặc giảng viên Việt Nam đã giảng dạy CTĐT nước ngoài bằng Tiếng Anh, giảng viên được đào tạo trình độ thạc sĩ/tiến sĩ toàn thời gian ở nước ngoài bằng Tiếng Anh) giảng dạy, đáp ứng yêu cầu của chương trình chất lượng cao được quy định tại khoản 2 Điều 11 của Quy định này;

c) Trong khóa học phải tổ chức cho sinh viên khảo sát, thực hành, tham quan, thực tập tại các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong và ngoài nước theo kế hoạch; hoặc mời cán bộ, chuyên gia từ các cơ quan, doanh nghiệp tham gia giảng dạy chuyên đề, nghiên cứu khoa học, hướng dẫn thực hành, thí nghiệm, nói chuyện chuyên đề, cập nhật thông tin, phát triển nghề nghiệp;

d) Tăng cường áp dụng các phương pháp đánh giá hiện đại theo hướng chú trọng phát triển năng lực phân tích, thực hành, sáng tạo, tự cập nhật kiến thức; năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trên nguyên tắc khách quan, minh bạch, linh hoạt, bám sát mục tiêu của mỗi học phần và của CTĐT;

đ) Một số học phần trong CTĐT được tổ chức giảng dạy trực tuyến trên hệ thống hệ thống quản lý học tập (LMS - Learning Management System) nhưng không vượt quá 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo.



## 2. Quản lý đào tạo

### a) Ban Giám hiệu

Chỉ đạo thực hiện các hoạt động ĐTCLC: tổ chức và quản lý đào tạo, cấp bằng tốt nghiệp, xử lý vi phạm; phê duyệt đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý, cố vấn học tập.

### b) Phòng Quản lý đào tạo

- Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đào tạo, tổ chức quản lý ĐTCLC;
- Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi, làm tốt nghiệp hằng năm cho các lớp thuộc CTĐT CLC;
- Phân công cán bộ quản lý theo dõi quá trình học tập và thực hiện việc quản lý đào tạo các lớp thuộc CTĐT CLC. Cán bộ quản lý phải đáp ứng yêu cầu tại Điều 14 Quy định này;
- Phối hợp với các đơn vị trong trường triển khai các hoạt động quản lý đào tạo khác liên quan đến ĐTCLC.

### c) Khoa quản lý chương trình đào tạo chất lượng cao

- Phân công cố vấn học tập đáp ứng yêu cầu tại Điều 14 Quy định này; thông qua danh sách giảng viên giảng dạy CTĐT CLC do Bộ môn đề xuất đáp ứng yêu cầu tại Điều 11 Quy định này. Giảng viên ngoài giờ lên lớp có trách nhiệm trả lời, giải quyết các vấn đề vướng mắc của sinh viên về nội dung học tập. Cố vấn học tập thực hiện nhiệm vụ theo Quy định về công tác cố vấn học tập hiện hành của Trường;
- Phối hợp với các đơn vị có liên quan cập nhật, sửa đổi CTĐT theo Quy định phát triển CTĐT hiện hành của Trường nhằm đáp ứng yêu cầu xã hội, cập nhật các kiến thức mới theo quy định.

### d) Các đơn vị có liên quan

Các đơn vị có trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ liên quan đến quản lý đào tạo CTĐT CLC theo Quy định này và các quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường.

## 3. Thay đổi trong quá trình đào tạo

a) Kết thúc năm thứ 2, sinh viên không đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương) phải dừng học CTĐT CLC để học tiếng Anh. Khi đạt trình độ tiếng Anh theo quy định, sinh viên được phép quay trở lại học tập. Thời gian học tiếng Anh được tính vào thời gian học tập toàn khóa tối đa tại Trường;

b) Căn cứ kết quả trúng tuyển, kết quả học tập của sinh viên không đạt trình độ tiếng Anh theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này, Hiệu trưởng xem xét quyết định



chuyển sinh viên sang học CTĐT chuẩn/CTĐT định hướng nghề nghiệp cùng ngành nếu sinh viên có nguyện vọng và đáp ứng điều kiện trúng tuyển CTĐT chuyển sang theo cùng phương thức xét tuyển, trong cùng năm tuyển sinh;

c) Căn cứ vào chỉ tiêu đào tạo CTĐT CLC, sinh viên đang theo học CTĐT chuẩn/CTĐT định hướng nghề nghiệp/CTĐT tích hợp nếu có nhu cầu được chuyển sang học CTĐT CLC cần đáp ứng các quy định về chuyển ngành, chuyển hình thức đào tạo trong Quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành của Trường, đồng thời phải có trình độ tiếng Anh đạt tối thiểu bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ tiếng Anh theo quy định tại Phụ lục của Quy định này);

d) Việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ khi sinh viên chuyển ngành/CTĐT được thực hiện theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành của Trường.

### **Điều 7. Đánh giá kết quả học phần**

1. Việc đánh giá học phần CTĐT CLC được áp dụng theo Quy định hoạt động khảo thí hiện hành của Trường.

2. Các học phần giảng dạy bằng ngôn ngữ nào phải thi kết thúc học phần bằng ngôn ngữ đó. Hình thức đánh giá kết quả học phần được quy định trong đề cương học phần đã được Hiệu trưởng phê duyệt.

3. Ngoài hình thức thi tự luận, tăng cường các hình thức thi vấn đáp và thi trắc nghiệm, đồng thời sử dụng những phần mềm chuyên dụng để sinh viên tự kiểm tra, đánh giá. Đối với một số học phần thích hợp có thể đánh giá kết quả học tập qua thảo luận, tự học ở nhà, thực tập thực tế và viết tiểu luận.

### **Điều 8. Thực tập và làm tốt nghiệp**

1. Đầu học kỳ cuối khóa, khi tích lũy đủ số tín chỉ quy định, sinh viên được đăng ký thực tập và làm luận văn tốt nghiệp (LVTN) bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Khuyến khích sinh viên viết LVTN bằng tiếng Anh. Nếu sinh viên viết bằng tiếng Việt phải có bản tóm tắt nội dung bằng tiếng Anh gồm ít nhất 2 trang khổ A4. Nếu sinh viên viết bằng tiếng Anh phải có bản tóm tắt nội dung bằng tiếng Việt gồm ít nhất 2 trang khổ A4.

2. Sinh viên thực tập và làm tốt nghiệp cuối khóa tuân thủ Đề cương học phần và quy định thực tập tốt nghiệp từng năm học.

### **Điều 9. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp**

Sinh viên được xét tốt nghiệp khi đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT CLC và các điều kiện về xét và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành của Trường.



### **Điều 10. Văn bằng tốt nghiệp**

Sinh viên CTĐT CLC đủ điều kiện tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp CTĐT CLC theo ngành đào tạo tương ứng. Ngoài các nội dung ghi trên văn bằng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bằng điểm và bằng tốt nghiệp được ghi thêm cụm từ “Chương trình đào tạo chất lượng cao”.

### **Chương III**

### **GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ, CỔ VẤN HỌC TẬP VÀ SINH VIÊN**

#### **Điều 11. Đội ngũ giảng viên**

1. Giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT CLC bao gồm:

- a) Giảng viên cơ hữu của Trường;
- b) Giảng viên thỉnh giảng từ các cơ sở giáo dục khác, các chuyên gia từ các doanh nghiệp, cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức khác;
- c) Giảng viên là người nước ngoài đang giảng dạy tại các cơ sở đào tạo nước ngoài.

2. Yêu cầu về giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT CLC

a) Có trình độ từ thạc sĩ trở lên. Riêng giảng viên dạy lý thuyết các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và ngành/chuyên ngành phải có trình độ tiến sĩ hoặc chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc thạc sĩ tốt nghiệp ở các trường đại học của các nước phát triển đúng ngành hoặc thuộc ngành gần;

b) Có năng lực chuyên môn, nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của CTĐT CLC; có kinh nghiệm giảng dạy liên quan đến ngành ĐTCLC từ 3 năm trở lên; có phương pháp giảng dạy hiệu quả; sử dụng tốt công nghệ thông tin và các trang thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy;

c) Đối với giảng viên dạy các học phần chuyên môn bằng tiếng Anh ngoài các tiêu chuẩn nêu tại điểm a, b khoản này, phải có trình độ tiếng Anh đạt IELTS từ 6.5 trở lên hoặc TOEFL iBT từ 80 điểm trở lên hoặc được đào tạo trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ toàn thời gian ở nước ngoài bằng tiếng Anh;

d) Chuyên gia tham gia giảng dạy chuyên đề, nghiên cứu khoa học, hướng dẫn thực hành phải là các nhà khoa học, doanh nhân của các cơ sở giáo dục, cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức hiệp hội nghề nghiệp có uy tín trong nước và trên thế giới;

đ) Giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT CLC do Hiệu trưởng quyết định theo đề nghị của Hội đồng khoa quản lý CTĐT CLC.

#### **Điều 12. Quyền của giảng viên**

Ngoài các quyền chung của giảng viên, giảng viên tham gia đào tạo CTĐT CLC còn có các quyền sau:



1. Được hưởng chế độ bồi dưỡng đối với công tác giảng dạy, hướng dẫn học tập, nghiên cứu khoa học của CTĐT CLC theo Quy chế tài chính, Quy định thu chi nội bộ của Trường.

2. Được ưu tiên cung cấp và sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật, tư liệu khoa học, thư viện để phục vụ công tác ĐTCLC.

3. Được ưu tiên tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ ở trong và ngoài nước.

4. Được hỗ trợ tạo điều kiện áp dụng các phương pháp và công nghệ dạy học tiên tiến phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tiễn của Trường.

### **Điều 13. Nhiệm vụ của giảng viên**

Ngoài những nhiệm vụ chung theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên hiện hành của Trường, giảng viên tham gia ĐTCLC còn có nhiệm vụ sau:

1. Truyền thụ và tạo lập cho sinh viên niềm say mê học tập, nghiên cứu khoa học, tư duy khoa học, năng lực sáng tạo và động viên, khuyến khích sinh viên rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức.

2. Áp dụng và hướng dẫn sinh viên áp dụng phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá hiện đại phù hợp.

3. Giới thiệu các học liệu quy định trong Đề cương học phần theo Quy định phát triển CTĐT hiện hành của Trường cho sinh viên trước khi bắt đầu giảng dạy theo yêu cầu của từng học phần. Nội dung bài giảng phải cơ bản, hiện đại, cập nhật được tri thức mới, các thành tựu nghiên cứu mới trong nước và quốc tế, phù hợp với mục tiêu đào tạo.

4. Khai thác và sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cải tiến và đổi mới phương pháp giảng dạy: phòng thực hành, máy chiếu, máy tính và mạng thông tin điện tử.

5. Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học theo kế hoạch của Trường.

### **Điều 14. Đội ngũ cán bộ quản lý và cố vấn học tập**

1. Cán bộ quản lý ĐTCLC phải có đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quản lý theo phương thức hiện đại; sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý đào tạo; có năng lực tiếng Anh đáp ứng yêu cầu công việc.

2. Cố vấn học tập ngoài đáp ứng các tiêu chuẩn theo Quy định về công tác cố vấn học tập hiện hành của Trường còn phải là giảng viên có trình độ từ thạc sĩ, có thâm niên giảng dạy từ 3 năm trở lên, có trình độ tiếng Anh đạt từ bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trở lên (hoặc tương đương) hoặc được đào tạo trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ toàn thời gian ở nước ngoài bằng tiếng Anh.



### **Điều 15. Quyền của sinh viên**

Ngoài những quyền chung đối với sinh viên đại học chính quy, sinh viên thuộc CTĐT CLC còn có các quyền sau:

1. Được cung cấp các thông tin liên quan đến CTĐT CLC và ưu tiên hỗ trợ trong học tập theo quy định.
2. Được ưu tiên cung cấp hoặc sử dụng các tài liệu học tập, các phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật, thư viện và hệ thống internet phục vụ cho học tập và nghiên cứu khoa học.
3. Được ưu tiên xét cấp học bổng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
4. Được ưu tiên trong hoạt động nghiên cứu khoa học, tham dự Hội thảo khoa học; được tạo cơ hội tiếp xúc với các doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu và nhận nguồn tài trợ trực tiếp từ các đơn vị này.
5. Được ưu tiên xét chọn đi học ở nước ngoài theo chỉ tiêu của Nhà nước hoặc theo các chương trình hợp tác quốc tế của Trường.
6. Sinh viên tốt nghiệp CTĐT CLC được ưu tiên giới thiệu đến các cơ quan, doanh nghiệp trong quá trình tìm kiếm việc làm và tuyển dụng; ưu tiên trong tuyển chọn làm cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu của Trường.

### **Điều 16. Nhiệm vụ của sinh viên**

Ngoài những nhiệm vụ chung đối với sinh viên đại học chính quy, sinh viên thuộc CTĐT CLC còn có các nhiệm vụ:

1. Thực hiện các quy định đối với sinh viên theo Quy định này.
2. Đóng học phí theo quy định hiện hành của Trường.

## **Chương IV**

### **CƠ SỞ VẬT CHẤT, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

#### **Điều 17. Điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học**

1. Có phòng học cho lớp CLC đảm bảo được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy, học tập hiện đại và tiên tiến.
2. Có giáo trình, tài liệu tham khảo trong, ngoài nước được cập nhật thường xuyên; có thư viện, thư viện điện tử cho giảng viên và sinh viên tra cứu, sử dụng trong giảng dạy, học tập và NCKH.
3. Có các phòng thực hành, cơ sở thực tập; có các phần mềm mô phỏng cần thiết phục vụ giảng dạy thực hành cho sinh viên CTĐT CLC và các cơ sở vật chất cần thiết khác theo yêu cầu của CTĐT.



### **Điều 18. Nghiên cứu khoa học**

1. Hằng năm, mỗi giảng viên tham gia giảng dạy học phần lý thuyết thuộc kiến thức ngành và chuyên ngành của CTĐT CLC phải có tối thiểu 01 sản phẩm khoa học có liên quan theo Quy định quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường được công bố hoặc được nghiệm thu.

2. Trong khóa học, mỗi sinh viên CTĐT CLC phải tham gia NCKH theo nhóm nghiên cứu do các giảng viên hướng dẫn hoặc tham gia đề tài NCKH với giảng viên.

## **Chương V XỬ LÝ VI PHẠM**

### **Điều 19. Xử lý vi phạm**

1. Giảng viên, viên chức, sinh viên vi phạm các quy định trong công tác quản lý đào tạo CTĐT CLC sẽ bị xử lý theo Luật viên chức, các quy định hiện hành của Nhà nước và Trường.

2. Sinh viên CTĐT CLC vi phạm các quy định về học tập, thi, kiểm tra và làm tốt nghiệp khóa học sẽ bị xử lý theo Quy chế đào tạo trình độ đại học, Quy định hoạt động khảo thí hiện hành của Trường.

## **Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 20. Điều khoản thi hành**

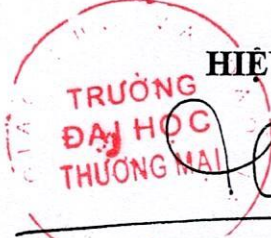
Quy định này có hiệu lực áp dụng cho các khoá tuyển sinh từ năm 2022, ngoại trừ khoản 1 Điều 4 được áp dụng từ khóa tuyển sinh 2023, thay thế Quy định đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ban hành kèm theo Quyết định số 601/QĐ-ĐHTM-QLĐT ngày 10/05/2019 của Hiệu trưởng trường ĐHTM.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các đơn vị, cá nhân phản ánh về phòng Quản lý Đào tạo để báo cáo Hiệu Trưởng xem xét, quyết định.

### **Điều 21. Điều khoản chuyển tiếp**

Các khóa tuyển sinh trước năm 2022 tiếp tục áp dụng Quy định ĐTCLC trình độ đại học ban hành kèm theo Quyết định số 601/QĐ-ĐHTM-QLĐT ngày 10/05/2019 của Hiệu trưởng trường ĐHTM.

**HIỆU TRƯỞNG**



**\*PGS,TS. Nguyễn Hoàng**



**PHỤ LỤC**

Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ Tiếng Anh tương đương **Bậc 4** theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng cho đào tạo chất lượng cao trình độ đại học  
(Kèm theo Quyết định số 1628/QĐ-ĐHTM ngày 28 tháng 09 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

TT	Ngôn ngữ	Bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Chứng chỉ/ Văn bằng tương đương bậc 4	
			Chứng chỉ/ Văn bằng	Thang điểm
1	Tiếng Anh	Chứng chỉ VSTEP bậc 4	IELTS	5.5
			TOEFL ITP	500
			TOEFL iBT	65
			Cambridge Exam PET	160
			Cambridge Exam FCE	106
			TOEIC (4 kỹ năng)	550



